

Hội thảo quốc gia: Cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam và chính sách đại đoàn kết dân tộc

Ngày 20/4/2010, tại Hà Nội, Ban tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam và Ủy ban Dân tộc đã phối hợp tổ chức Hội thảo quốc gia với chủ đề “Cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam và chính sách đại đoàn kết dân tộc”. Hội thảo thu hút hơn 100 đại biểu, là đại diện của lãnh đạo các Bộ, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương, là các nhà khoa học, các chuyên gia, nhà nghiên cứu, quản lý văn hóa dân tộc.

Hội thảo là diễn đàn trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các chuyên gia về nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng; là dịp để các đại biểu cùng nhau thảo luận về việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, những vấn đề về lý luận và thực tiễn, những bài học kinh nghiệm và định hướng công tác dân tộc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã lần lượt đi sâu phân tích, đánh giá và thảo luận về 5 nhóm vấn đề: Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta; Phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc nước ta; Công tác giáo dục, xây dựng đội ngũ cán bộ, trí thức người dân tộc và nâng cao dân trí vùng đồng bào dân tộc thiểu số; và Xây dựng

thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ở vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ở mỗi nhóm vấn đề các đại biểu đều làm rõ và cụ thể hóa bằng 2 chuyên đề. Trong đó, có những chuyên đề được nghiên cứu, phân tích, đánh giá chặt chẽ, có tính lý luận và thực tiễn cao, như: *Phát triển kinh tế gắn với xóa đói giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số* của Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Nguyễn Trọng Đàm; *Một số vấn đề bảo tồn, làm giàu và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc người thiểu số ở nước ta* của GS. Ngô Đức Thịnh, Nguyên Viện trưởng Viện Văn hóa dân gian, Viện KHXH Việt Nam; *Bộ đội biên phòng với đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp bảo vệ biên giới, giữ vững biên cương, chủ quyền quốc gia* của Trung tướng Võ Trọng Việt, Chính ủy Bộ đội biên phòng; v.v.....

Thông qua các chuyên đề trong Hội thảo góp phần khẳng định và ghi nhận công lao đóng góp to lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, trong công cuộc đổi mới xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế; Và cũng khẳng định đoàn kết giữa các dân tộc là sức mạnh Việt Nam, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Hội thảo được đánh giá là một trong những hoạt động thiết thực, có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam.

THIỆN KHANG

Hội thảo khoa học quốc gia: Di sản Hồ Chí Minh với sự nghiệp đào tạo cán bộ lý luận chính trị và truyền thông trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế

Ngày 28/4/2010, tại Hà Nội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh) phối hợp với Bảo tàng Hồ Chí Minh đồng tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia “Di sản Hồ Chí Minh với sự nghiệp đào tạo cán bộ lý luận chính trị và truyền thông trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế”. Hội thảo được tổ chức nhằm hướng tới kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/05/1890-19/05/2010) và 85 năm Ngày báo chí Cách mạng Việt Nam (21/06/1925-21/06/2010). Hội thảo đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học trong cả nước đến tham dự và tham luận.

Hội thảo nhận được 61 bài tham luận của các nhà khoa học trong cả nước, trong đó tập trung làm sáng rõ 3 nội dung chủ yếu, đó là: 1/ Khái niệm về di sản Hồ Chí Minh, những yếu tố cấu thành, các loại di sản đang được lưu giữ, những di sản mới được phát hiện, vai trò và ý nghĩa của các di sản đó; 2/ Các nội dung cơ bản của di sản Hồ Chí Minh về đào tạo cán bộ lý luận chính trị và truyền thông; thực trạng việc vận dụng những di sản này và những vấn đề đặt ra; và 3/ Những định hướng và giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả việc vận dụng di sản Hồ Chí Minh trong đào tạo cán bộ cán bộ lý luận chính trị và truyền thông hiện nay.

Trình bày báo cáo đề dẫn Hội thảo, PGS. TS. Hoàng Đình Cúc, Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền khẳng định “Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta và nhân loại tiến bộ một di sản đồ sộ, vô giá. Di sản ấy, trước hết là một hệ thống quan điểm sâu sắc và toàn diện về cách mạng Việt Nam, về con

đường phát triển của Việt Nam theo lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH: là tấm gương đạo đức, phong cách, lối sống, phương pháp làm việc... ẩn chứa trong hàng vạn tài liệu, hiện vật đang được Việt Nam và nhiều quốc gia khác trên thế giới trân trọng, lưu giữ. Bên cạnh đó, di sản Hồ Chí Minh còn là những di tích lịch sử - văn hóa, những di tích lưu niệm gắn với cuộc sống hoạt động cao đẹp, sống động và phong phú của Người ở cả 3 miền đất nước và nhiều nơi trên thế giới...”.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã nghe và thảo luận các tham luận: “Di sản Hồ Chí Minh về công tác giáo dục lý luận chính trị qua trưng bày tại Bảo tàng Hồ Chí Minh” (ThS. Nguyễn Thị Hằng); “Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc xây dựng định hướng XHCN cho cách mạng Việt Nam từ 1920 – 1954 (PGS. Lê Thế Lạng); “Hiểu đúng tư tưởng Hồ Chí Minh để đào tạo cán bộ lý luận chính trị và truyền thông” (PGS. TS. Bùi Đình Phong); “Tính hiệu quả - một quan điểm xuyên suốt trong công tác giáo dục lý luận chính trị của Hồ Chí Minh” (TS. Hoàng Đình Cúc); “Phát huy di sản đạo đức “Trung – Hiếu” của Hồ Chí Minh trong đào tạo cán bộ lý luận truyền thông” (ThS. Đỗ Văn Ba); “Đào tạo cán bộ báo chí theo tư tưởng làm báo của Bác Hồ” (TS. Nguyễn Thị Thoa)...

Các ý kiến tham luận, thảo luận sẽ là căn cứ quan trọng để nhà trường đổi mới phương thức, cải tiến chương trình, hoàn thiện nội dung đào tạo cán bộ lý luận chính trị và truyền thông, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Các đại biểu nhất trí rằng, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, khi sự nghiệp đổi mới của chúng ta

đang đứng trước nhiều thuận lợi nhưng cũng phải đối mặt với không ít thách thức, đây là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng cả trước mắt và lâu dài, bởi lẽ, lý luận chính trị và báo chí truyền thông là những lĩnh vực đặc biệt nhạy cảm, có sức lan tỏa nhanh, tác động mạnh mẽ và sâu sắc tới mọi phương diện của đời sống xã hội.

Những ý kiến của các nhà khoa học tại Hội thảo phần nào giúp chúng ta nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn quy mô cũng như giá trị hệ thống di sản của Bác. Đây là cơ sở giúp chúng ta nhìn thấy rõ trách nhiệm của mình cũng như những khó khăn, thách thức trong đào tạo cán bộ lý luận chính trị và truyền thông dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh.

KHÁNH VÂN

Hội nghị Bộ trưởng Lao động ASEAN lần thứ 21: Phát triển nguồn nhân lực cho phục hồi kinh tế và phát triển

Sáng 24/5/2010, Hội nghị Bộ trưởng Lao động ASEAN lần thứ 21 (ALMM 21) với chủ đề "Phát triển nguồn nhân lực cho phục hồi kinh tế và phát triển" đã được tổ chức tại Hà Nội. Tham dự Hội nghị có các Bộ trưởng phụ trách lĩnh vực lao động và các quan chức, chuyên gia về lao động – việc làm của các nước ASEAN; đại diện Ban Thư ký ASEAN, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Nguyễn Thị Kim Ngân chủ trì và điều hành hội nghị. Hội nghị tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực; phát triển và đào tạo kỹ năng nghề; phát triển thông tin thị trường lao động; và tăng cường quản lý lao động.

Phát biểu tại lễ khai mạc, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng hoan nghênh và đánh giá cao việc ALMM 21 đã lựa

chọn chủ đề "Phát triển nguồn nhân lực cho phục hồi và phát triển kinh tế". Thủ tướng tin tưởng, tại Hội nghị lần này, các vị Bộ trưởng, các chuyên gia sẽ tập trung thảo luận thông qua được Kế hoạch hành động của Bộ trưởng Lao động ASEAN giai đoạn 2010 – 2015; cùng trao đổi một cách cởi mở những kinh nghiệm, chia sẻ các ý tưởng mới và cùng nhau thống nhất đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra về lao động – việc làm hiện nay, vì mục tiêu trước mắt, cũng như lâu dài là tạo việc làm và thu nhập ổn định, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, giảm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong các quốc gia thành viên ASEAN, góp phần tích cực giải quyết những tác động tiêu cực về mặt xã hội của khủng hoảng tài chính – kinh tế thế giới vừa qua; hiện thực hóa mục tiêu xây dựng cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

Trong buổi làm việc, các đại biểu trao đổi về các biện pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thảo luận thông qua Kế hoạch hành động của Bộ trưởng Lao động ASEAN giai đoạn 2010 – 2015 với nhiều nội dung quan trọng như phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy việc làm bền vững, phúc lợi xã hội và bảo trợ xã hội, công bằng xã hội, thúc đẩy và bảo vệ quyền của lao động di cư.

Đây là chủ đề và những nội dung thiết thực góp phần quan trọng thúc đẩy hợp tác ASEAN về xã hội nói chung và lĩnh vực lao động nói riêng, đồng thời cũng phù hợp với những mục tiêu về việc làm bền vững và công bằng xã hội mà Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) khởi xướng.

Bên cạnh đó, Hội nghị tập trung rà soát lại việc thực hiện các chương trình,

kế hoạch hợp tác kể từ ALMM 20 và triển khai kế hoạch tổng thể của Cộng đồng Văn hóa-Xã hội (ASCC) trên các lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực và kỹ năng nghề; quan hệ lao động, thúc đẩy và bảo vệ quyền của lao động di cư...; đề ra các biện pháp và giải pháp để hợp tác lao động ASEAN đối phó với những thách thức và khó khăn trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Để đẩy mạnh hơn nữa hợp tác ASEAN về lao động, các bộ trưởng đã thông qua chương trình hành động của Bộ trưởng Lao động ASEAN giai đoạn 2010-2015; tập trung vào các vấn đề như khuôn khổ luật pháp, nâng cao năng lực của các cơ quan chính phủ, tăng cường quan hệ đối tác, phát triển thị trường lao động và lực lượng lao động.

Hội nghị cũng nhất trí và ủng hộ đề xuất của Việt Nam về Tuyên bố ASEAN về phát triển nguồn nhân lực và kỹ năng nghề cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế để đệ trình các nhà lãnh đạo ASEAN thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN 17 sẽ diễn ra tại Hà Nội vào tháng 10 tới.

TRẦN THÀNH

Báo cáo Xu hướng việc làm Việt Nam 2009

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã chính thức công bố báo cáo “Xu hướng việc làm Việt Nam 2009”.

Báo cáo do Trung tâm Quốc gia Dự báo và Thông tin thị trường lao động thuộc Cục Việc làm, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) thông qua Dự án Thị trường Lao động do Ủy ban châu Âu (EC) tài trợ, được xem là ví dụ cụ thể đầu tiên phản ánh hỗ trợ trực tiếp của ILO cho Bộ Lao động, Thương binh và

Xã hội trong lĩnh vực phân tích thị trường lao động.

Báo cáo tập trung phân tích thực trạng và xu hướng việc làm, thất nghiệp, đặc biệt là các chỉ số chính về thị trường lao động của Việt Nam cũng như mối liên hệ giữa các số liệu về thị trường lao động và một số chỉ tiêu kinh tế. Báo cáo đã cho thấy rõ những diễn biến gần đây của thị trường lao động nước ta trong thập kỷ vừa qua, là:

Thứ nhất, dân số tăng nhanh trong khoảng thời gian từ năm 1997 đến năm 2007 đã bổ sung thêm lực lượng lao động và gây áp lực cho thị trường lao động Việt Nam. Tuy nhiên, tăng trưởng dân số trong tương lai sẽ không cao như thập kỷ vừa qua.

Thứ hai, GDP tăng trưởng mạnh dẫn tới tăng trưởng về việc làm và cải thiện về năng suất lao động, hỗ trợ những nỗ lực xóa đói giảm nghèo.

Thứ ba, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động và tỷ số việc làm trên dân số có xu hướng giảm dần; một phần do thanh niên đi học lâu hơn và người lớn tuổi nghỉ hưu sớm hơn.

Thứ tư, việc làm dễ bị tổn thương chiếm đa số đồng nghĩa với nguy cơ thiếu việc làm bền vững.

Thứ năm, cơ cấu việc làm theo ngành chuyển dịch mạnh: tỷ lệ việc làm trong khu vực nông nghiệp giảm; ngành công nghiệp và dịch vụ tăng.

Thứ sáu, tình trạng thất nghiệp hiện không phải là một vấn đề của Việt Nam do tỷ lệ thất nghiệp trong thập kỷ vừa qua luôn giữ ở mức thấp và ổn định.

Thứ bảy, ở Việt Nam dân số nông thôn vẫn chiếm phần lớn mặc dù dân số thành thị đang dần gia tăng.

(xem tiếp trang 30)